

Bản tin chứng khoán

Trong số này

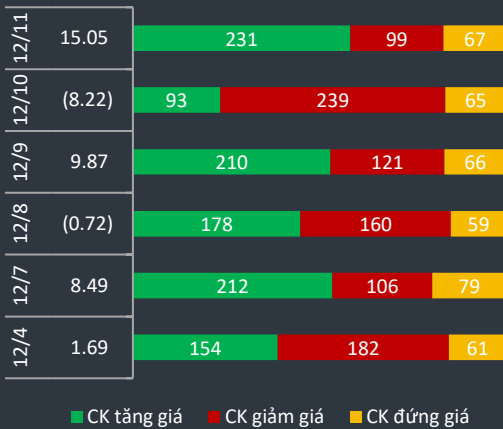
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

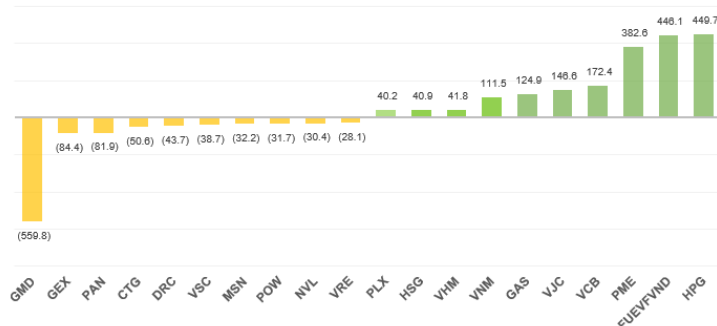
| | |
|----------|---------|
| PME | 382.6 |
| FUEVFVND | 209.5 |
| VCB | 74.3 |
| VHM | 54.9 |
| VJC | 46.9 |
| HPG | 39.2 |
| VIC | 31.8 |
| PHR | 29.4 |
| STB | 27.8 |
| GAS | 25.5 |
| BID | 16.0 |
| DXG | (9.1) |
| GEX | (9.8) |
| HDG | (11.3) |
| FRT | (12.0) |
| HDB | (12.1) |
| KDH | (12.7) |
| BVH | (17.7) |
| PAN | (20.4) |
| GMD | (218.2) |

Sau phiên điều chỉnh mắt 8 điểm hôm trước thì ngày hôm sau thị trường đã sôi nổi bắt đáy ngay từ đầu phiên. Giao dịch rất sôi động nhưng thanh khoản chung của sàn giảm còn khoảng 8,700 tỷ do thiếu giao dịch đột biến ở một số mã ngân hàng như những phiên trước đó. HPG, TCB, CTG, VNM đứng đầu giao dịch và có thêm GMD lọt vào top 3 thanh khoản với giá trị chuyển nhượng hơn 300 tỷ đồng.

PNJ là cổ phiếu có mức hồi phục tốt nhất đơn giản là do cổ phiếu đã bất ngờ rơi sàn ngày hôm trước mà không có lý do. Nhóm blue chip ngoài VCB, NVL, HDB nằm tham chiếu thì hầu hết đều xanh điểm. Nhóm trụ lớn ngân hàng như BID tăng hơn 4% cùng với CTG, MBB, TCB.

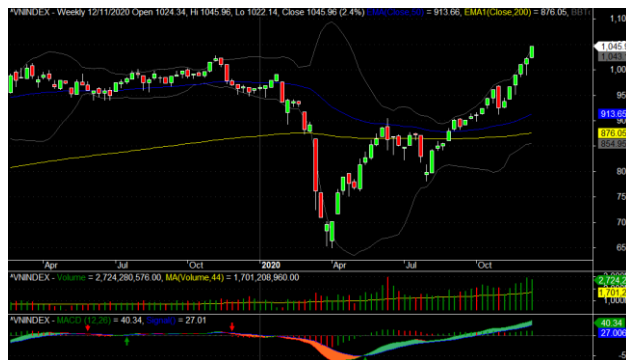
DBC bất ngờ tăng trần dư mua trở lại sau 5 tháng liên tục đi ngang sau khi có thông tin giá thịt heo cuối năm tăng trở lại. Nhóm chứng khoán tiếp tục xu hướng tăng mạnh ở nhiều cổ phiếu như VIX, CTS, VND, SSI, HCM, MBS.

Khối ngoại mua ròng gần 700 tỷ trong phiên cuối tuần trong đó phần lớn đến từ giao dịch thỏa thuận mua PME và chứng chỉ quỹ FUEVFVND. Tính chung cả tuần khối ngoại hơn 1,118 tỷ đồng với các mã HPG, PME, VCB, VJC, GAS. Phía bán ròng nhiều nhất trong tuần có GMD, GEX, PAN, CTG và DRC.

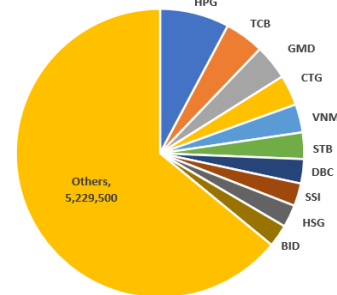


Vnindex 1,045.96

▲ +15.05 (+1.46%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

| CP | Giá | +/- | % |
|-----|-------|-------|--------|
| PNJ | 77.4 | 4,400 | 6.03 |
| GVR | 20.9 | 950 | 4.76 |
| BID | 45.8 | 1,850 | 4.21 |
| HVN | 27.5 | 900 | 3.39 |
| SAB | 204.7 | 6,600 | 3.33 |
| HPG | 38.8 | 1,200 | 3.19 |
| POW | 11.7 | 350 | 3.10 |
| PLX | 53.0 | 1,400 | 2.71 |
| CTG | 34.8 | 750 | 2.21 |
| MBB | 21.5 | 450 | 2.14 |
| GAS | 86.1 | 1,700 | 2.01 |
| VJC | 122.2 | 2,400 | 2.00 |
| VIC | 106.8 | 1,900 | 1.81 |
| GEX | 20.8 | 350 | 1.71 |
| VHM | 85.0 | 1,400 | 1.67 |
| STB | 15.8 | 250 | 1.61 |
| VRE | 28.6 | 400 | 1.42 |
| BVH | 57.5 | 800 | 1.41 |
| TCB | 25.7 | 350 | 1.38 |
| VPB | 28.3 | 300 | 1.07 |
| FPT | 57.0 | 500 | 0.88 |
| MSN | 84.5 | 600 | 0.72 |
| VNM | 112.6 | 600 | 0.54 |
| TPB | 22.3 | 100 | 0.45 |
| MWG | 114.3 | 500 | 0.44 |
| REE | 47.5 | 200 | 0.42 |
| HNG | 14.5 | 50 | 0.35 |
| NVL | 63.9 | - | - |
| VCB | 97.2 | - | - |
| HDB | 22.3 | - | - |
| DHG | 105.2 | (100) | (0.09) |
| KDH | 28.0 | (50) | (0.18) |
| EIB | 17.1 | (100) | (0.58) |

Chỉ số Vnindex đã thiết lập đỉnh cao mới trong tuần lên mốc mới 1045. Thanh khoản trong tuần có phần giảm nhẹ nhưng không đáng kể. Dòng tiền chủ yếu đổ vào nhóm ngân hàng với khoảng 25% giá trị giao dịch tập trung vào các mã TCB, CTG, STB, BID... Nhiều cổ phiếu chất lượng ở các nhóm ngành khác như thép, dầu khí, bất động sản, chứng khoán sẽ góp phần tạo sự đa dạng trong giao dịch và giúp dòng tiền lan tỏa rộng hơn.

Thị trường càng lên cao sẽ càng phân hóa rộng hơn với mức độ lan tỏa sâu vào nhiều nhóm ngành và các nhóm cổ phiếu khác nhau. Có những phiên thị trường đi ngang nhưng lại xuất hiện những nhóm cổ phiếu penny nhỏ đầu cơ tạo sóng lớn. Việc đa dạng hóa danh mục đầu tư ở nhiều nhóm ngành khác nhau sẽ tận dụng tốt hơn các nhịp sóng theo từng phiên dù việc này đòi hỏi nhà đầu tư tập trung nhiều hơn vào việc quản lý danh mục và lựa chọn, bổ sung cổ phiếu liên tục. Đa dạng danh mục đầu tư cũng giúp nhà đầu tư cảm nhận tốt hơn dòng chảy của thị trường và có chiến lược mua bán cơ động hơn việc chỉ nắm giữ một vài cổ phiếu. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, ưu tiên là những cổ phiếu trong danh mục quan tâm và có thể bổ sung một số cổ phiếu GMD, CII, PVT, IMP, SSI, ACB, MBB, CTG.

Cổ phiếu quan tâm:

| Ticker | Close | % so với tuần trước | Hỗ trợ | Kháng cự | Vùng Mua | Close / Support | Ngày đưa vào DM |
|--------|-------|---------------------|--------|----------|---------------------------------------|-----------------|-----------------|
| HPG | 38.8 | 5.00 | 28 | 42 | Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45 | 38.6% | 10/28/2020 |
| VCB | 97.2 | 6.70 | 80 | 100 | Nắm giữ | 21.5% | 10/28/2020 |
| GVR | 20.9 | 4.20 | 11.5 | 25 | Nắm giữ | 81.7% | 10/28/2020 |
| HSG | 20.7 | 12.50 | 14 | 22 | Nắm giữ. Mục tiêu 22 | 47.9% | 10/28/2020 |
| FPT | 57.0 | 2.30 | 46 | 60 | Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60 | 23.9% | 10/28/2020 |
| PHR | 62.0 | (1.30) | 50 | 65 | Nắm giữ. Mục tiêu 65 | 24.0% | 10/30/2020 |
| STB | 15.8 | 1.30 | 11 | 17 | Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 17 | 43.6% | 10/30/2020 |
| DXG | 14.8 | (0.30) | 11 | 18 | Mua quanh 12 Mục tiêu 18 | 34.5% | 11/6/2020 |
| PNJ | 77.4 | (0.60) | 65 | 80 | Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85 | 19.1% | 11/11/2020 |
| GIL | 44.5 | 8.80 | 37 | 45 | Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47 | 20.3% | 11/29/2020 |
| HBC | 14.3 | 2.20 | 12.5 | 18 | Mua quanh 14. Mục tiêu 18 | 14.4% | 11/29/2020 |
| GAS | 86.1 | 0.70 | 75 | 95 | Mua quanh 85. Mục tiêu 95 | 14.8% | 12/7/2020 |
| D2D | 56.0 | 1.10 | 50 | 65 | Mua quanh 55. Mục tiêu 65 | 12.0% | 12/7/2020 |
| CII | 18.8 | 3.00 | 17 | 22 | Mua quanh 18. Mục tiêu 22 | 10.6% | 12/11/2020 |

(BHB) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận 1/2)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

| | |
|-----|------|
| KHP | 4.65 |
| CTS | 5.05 |
| POM | 5.08 |
| NKG | 5.11 |
| PNJ | 6.03 |
| GIL | 6.21 |
| HBC | 6.34 |
| SBV | 6.54 |
| SRC | 6.74 |
| HSL | 6.81 |
| DTA | 6.82 |
| NNC | 6.98 |
| LMH | 8.33 |

Top tăng giá HNX

| | |
|-----|-------|
| BVS | 4.69 |
| VIX | 5.26 |
| NHA | 5.36 |
| DBC | 6.95 |
| PVX | 7.14 |
| PPS | 7.14 |
| SPI | 7.69 |
| PGS | 8.29 |
| NGC | 8.70 |
| KVC | 9.09 |
| LUT | 9.09 |
| ACM | 14.29 |
| KHB | 16.67 |
| NHP | 25.00 |

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm - Thông báo tổng doanh thu tháng 11 đạt gần 162 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ và tăng 35% so với tháng trước. Doanh thu lũy kế từ đầu năm ghi nhận 1.175 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ nhưng mới thực hiện được 67% kế hoạch năm.

CTD - CTCP Xây dựng Coteccons - Đã thông qua phương án mua lại 4,9 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2020.

VCS - CTCP Vicostone - Đã thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, công ty xin ý kiến về việc chuyển niêm yết toàn bộ cổ phiếu từ HNX sang HoSE. Thời gian lấy ý kiến nội dung này từ 11/12 đến 23/12.

TCD - CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải - Ngày 8/12, HĐQT đã thông qua việc chào bán riêng lẻ 35 triệu cổ phiếu cho một số tổ chức và cá nhân với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

CDC - Công ty cổ phần Chương Dương - Chốt danh sách cổ đông để thực hiện chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Ngày đăng ký cuối cùng vào 25/12, ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền 24/12. Tỷ lệ chia thưởng là 40% (cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu thưởng). Vốn điều lệ của công ty dự kiến tăng thành gần 220 tỷ đồng.

PPC - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 18/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/1/2021.

PDR - Đã thông qua chủ trương mua thêm 76,63 triệu cổ phần tại CTCP Đầu tư Bất động sản BIDICI, khi BIDICI phát hành thêm 187 triệu cổ phần mới để tăng vốn.

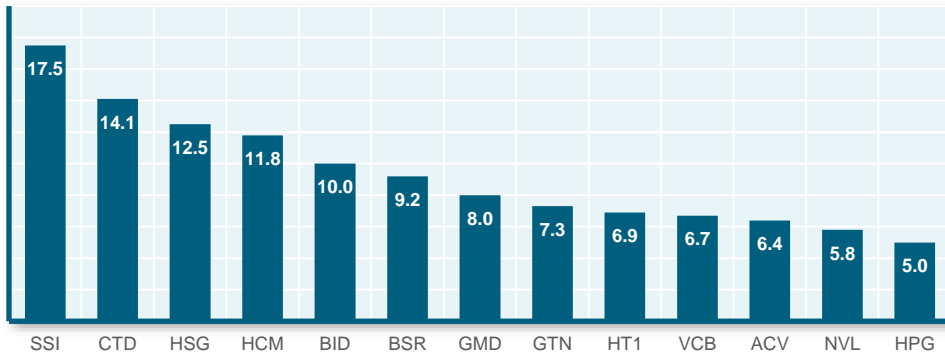
SMB - CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung - Ngày 22/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 23/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/1/2021.

TDC - Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Đã phát hành thành công 700 tỷ trái phiếu, kỳ hạn 5 năm với lãi suất kỳ đầu là 10,5%/năm. Trong đó, nhà đầu tư mua là tổ chức. Doanh nghiệp dự tính huy động vốn để tăng quy mô vốn hoạt động.

MSN - CTCP Tập đoàn Masan - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2020.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

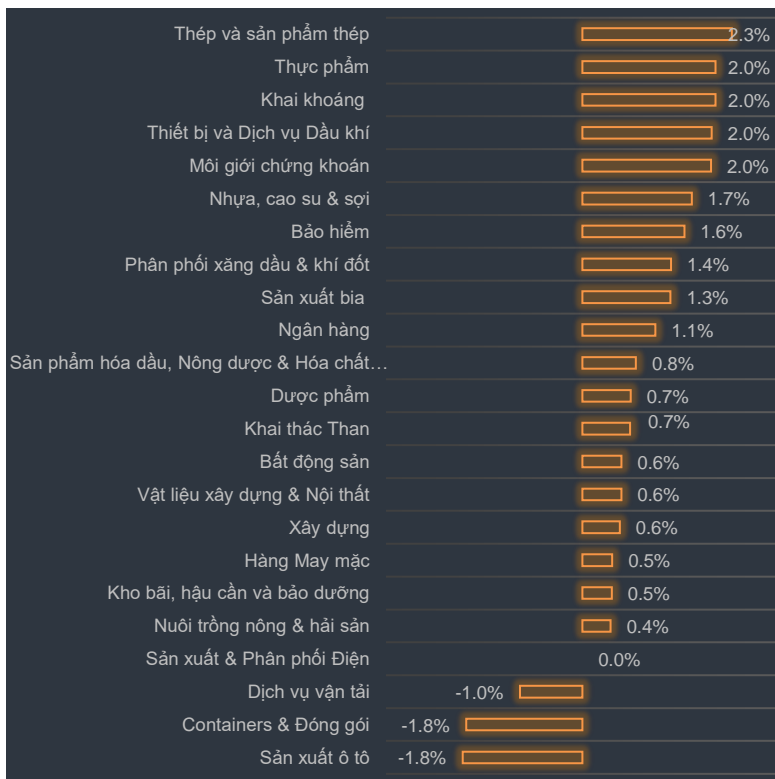
| Ticker | Close | % 1D | Đáy | Tăng so với Đáy | So với đỉnh 1Y | Vol 3T | RSI | StochK |
|--------|-------|--------|-------|-----------------|----------------|------------|------|--------|
| SJD | 16.8 | 1.21 | 14.70 | 14.3% | 11.50 | 110,568 | 35.9 | 5.5 |
| DST | 2.5 | (3.85) | 0.80 | 212.5% | 248.00 | 874,893 | 36.4 | 6.5 |
| OGC | 7.1 | (0.42) | 2.20 | 222.7% | 18.30 | 980,257 | 42.4 | 7.7 |
| VCR | 19 | (0.52) | 7.10 | 167.6% | 33.70 | 192,189 | 45.2 | 11.0 |
| VCG | 40.5 | 0.00 | 24.00 | 68.8% | 8.40 | 882,067 | 43.5 | 12.0 |
| SAM | 9.9 | 3.14 | 8.20 | 20.7% | 15.70 | 113,174 | 45.1 | 13.9 |
| VNG | 14.8 | (1.34) | 12.00 | 23.3% | 35.60 | 192,237 | 35.7 | 14.5 |
| CVT | 41.3 | 0.61 | 13.50 | 205.9% | 33.40 | 813,516 | 57.0 | 18.7 |
| TTF | 5.6 | (0.71) | 1.80 | 211.1% | 52.60 | 4,072,382 | 44.1 | 19.9 |
| NHH | 49 | 0.20 | 35.10 | 39.6% | 24.80 | 170,413 | 39.7 | 20.5 |
| TCH | 19.2 | 0.26 | 16.10 | 19.3% | 130.80 | 10,327,128 | 44.8 | 22.0 |
| MPT | 1.6 | (5.88) | 0.80 | 100.0% | 37.50 | 142,353 | 40.0 | 22.2 |
| VRG | 24.8 | (0.40) | 7.70 | 222.1% | 12.90 | 124,059 | 43.6 | 22.4 |
| PFL | 2 | 0.00 | 0.60 | 233.3% | 30.00 | 364,305 | 37.8 | 23.3 |
| G36 | 11.6 | (2.52) | 2.70 | 329.6% | 21.60 | 1,491,269 | 50.3 | 24.5 |
| GAB | 193.6 | 0.16 | 16.30 | 1087.7% | 0.00 | 179,544 | 77.0 | 25.0 |
| SJS | 26.1 | 0.38 | 14.70 | 77.6% | 6.50 | 123,834 | 50.3 | 25.5 |
| HVH | 9.1 | 0.00 | 5.50 | 65.5% | 54.10 | 255,040 | 60.2 | 26.5 |
| MBG | 5.1 | 0.00 | 4.20 | 21.4% | 332.10 | 911,283 | 47.6 | 26.7 |
| TNT | 1.8 | 0.00 | 1.30 | 38.5% | 19.40 | 308,376 | 48.3 | 29.2 |
| TLD | 5.4 | (1.65) | 4.30 | 25.6% | 227.10 | 1,116,639 | 25.5 | 29.8 |
| HHS | 4.8 | 0.21 | 2.80 | 71.4% | 11.50 | 2,750,200 | 46.7 | 29.9 |
| NRC | 13.2 | 0.00 | 5.80 | 127.6% | 8.90 | 127,795 | 45.1 | 30.6 |
| VTD | 10.4 | 0.97 | 10.20 | 2.0% | 242.30 | 182,328 | 42.8 | 32.2 |
| KLF | 1.7 | (5.56) | 1.30 | 30.8% | 41.20 | 2,135,034 | 33.5 | 33.3 |



Lịch trả cổ tức:

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|---|--------------------------|
| 1 | VCB | HOSE | 21/12/2020 | 22/12/2020 | 08/01/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2 | PPC | HOSE | 18/12/2020 | 21/12/2020 | 12/01/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3 | PCC | UPCoM | 18/12/2020 | 21/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4 | HTI | HOSE | 18/12/2020 | 21/12/2020 | 29/01/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5 | VGG | UPCoM | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 04/01/2021 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6 | MH3 | UPCoM | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 29/01/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7 | VIR | UPCoM | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8 | MSN | HOSE | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9 | DPR | HOSE | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 31/03/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | KDC | HOSE | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 18/01/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11 | TRC | HOSE | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 15/01/2021 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | CTG | HOSE | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 21/01/2021 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | BRR | UPCoM | 17/12/2020 | 18/12/2020 | 28/01/2021 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | TFC | HNX | 16/12/2020 | 17/12/2020 | 31/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 250 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | TMS | HOSE | 16/12/2020 | 18/12/2020 | 31/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | TMS | HOSE | 16/12/2020 | 17/12/2020 | | Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 17 | PLC | HNX | 16/12/2020 | 17/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18 | TQN | UPCoM | 16/12/2020 | 17/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 873,5 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 19 | TR1 | UPCoM | 15/12/2020 | 16/12/2020 | 25/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20 | SPH | UPCoM | 15/12/2020 | 16/12/2020 | 05/01/2021 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21 | PGC | HOSE | 15/12/2020 | 16/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22 | CAV | HOSE | 15/12/2020 | 16/12/2020 | 31/12/2020 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23 | PDT | UPCoM | 15/12/2020 | 16/12/2020 | 28/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 24 | TA6 | UPCoM | 14/12/2020 | 15/12/2020 | 30/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,108 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25 | NLG | HOSE | 14/12/2020 | 15/12/2020 | 29/12/2020 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 453 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26 | SEB | HNX | 14/12/2020 | 15/12/2020 | 25/12/2020 | Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27 | DGC | HOSE | 14/12/2020 | 15/12/2020 | 11/01/2021 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28 | TTL | HNX | 14/12/2020 | 15/12/2020 | 05/01/2021 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: NVT, DTA, FDC

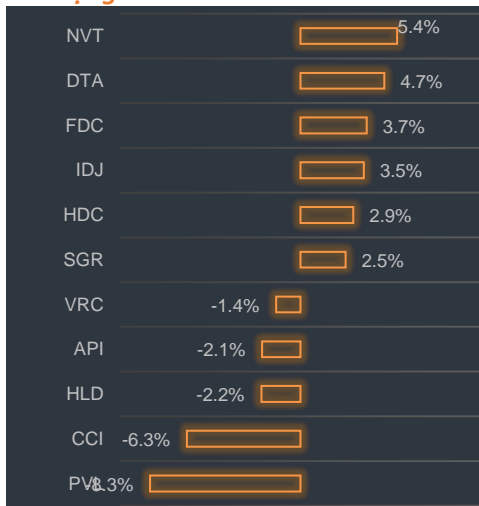
Xây dựng: SDU, LUT, VC9

Dầu khí: PGS, PVD, PGD

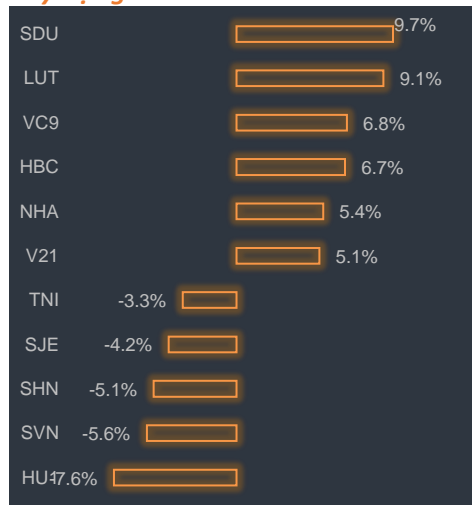
Chứng khoán: SBS, VIX, CTS

Ngân hàng: BID, CTG, MBB

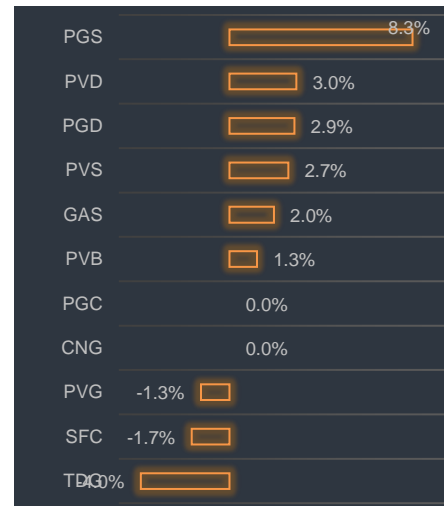
Bất động sản



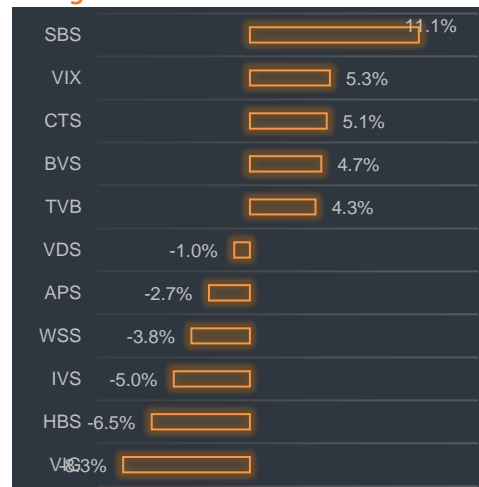
Xây dựng



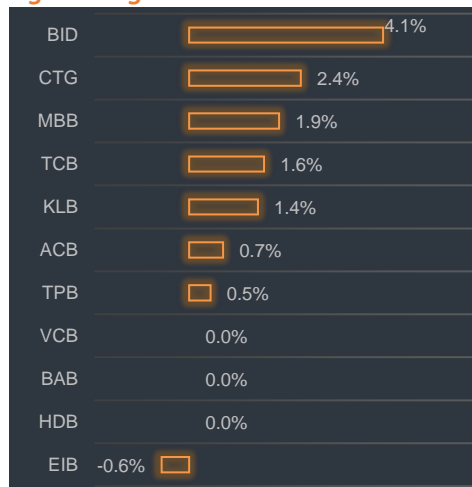
Dầu khí



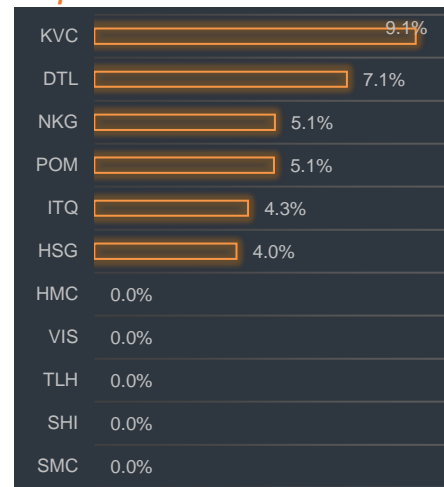
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931